

THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO CAO ĐÀI Ở HÀ NỘI HIỆN NAY

Tóm tắt: Đầu những năm 30 của thế kỷ 20, đạo Cao Đài ngoài việc phổ truyền khắp vùng Nam Bộ, còn phổ truyền ra miền Bắc với mong muốn mở mang đạo đến khắp mọi miền. Trải qua nhiều khó khăn, một số chức sắc thuộc Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo và Hội thánh Cao Đài Tây Ninh đã gây dựng được 03 họ đạo ở Hà Nội hiện nay. Bài viết này trình bày khái quát quá trình phát triển của đạo Cao Đài tại Hà Nội, về các hoạt động tôn giáo của các họ đạo thuộc hai Hội thánh nêu trên qua các khía cạnh: thực hành thuần túy tôn giáo và thực hành hướng đến xã hội.

Từ khóa: Đạo Cao Đài; Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo; Hội thánh Cao Đài Tây Ninh; Thực hành tôn giáo; Hà Nội.

Dẫn nhập

Đạo Cao Đài ra đời tại Nam Bộ vào năm 1926. Không những phát triển rộng khắp vùng Nam Bộ, các hệ phái của đạo Cao Đài còn phổ truyền ra miền Bắc. Phát triển ra miền Bắc từ những năm 40-50 của thế kỷ 20, đạo Cao Đài gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì và thực hành các hoạt động tôn giáo trong suốt thời gian kháng chiến và thống nhất đất nước.

Hiện nay, đạo Cao Đài ở Hà Nội có 03 họ đạo thuộc 02 Hội thánh Cao Đài. Đó là Họ đạo Cao Đài Thủ đô Hà Nội thuộc *Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* có 01 Thánh thất tại số 48 phố Hòa

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Cơ sở 2020 của Phòng Nghiên cứu Islam và các tôn giáo khác về “Tôn giáo nội sinh ở Hà Nội hiện nay” do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm.
Ngày nhận bài: 29/9/2020; Ngày biên tập: 08/10/2020; Duyệt đăng: 19/10/2020.

Mã, quận Hai Bà Trưng với 12 chức sắc, 04 chức việc và 174 tín đồ. *Hội thánh Cao Đài Tây Ninh* có 02 họ đạo, trong đó Họ đạo Cao Đài Đặng Giang có 01 Thánh thất tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa với 13 chức sắc, 13 chức việc và 254 tín đồ; Họ đạo Cao Đài Phúc Đức có 02 Thánh thất tại thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai và tại khu Hạ, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm với 5 chức sắc, 18 chức việc và 521 tín đồ¹. Có thể nói, các chức sắc, tín đồ của hai hội thánh Cao Đài ở Hà Nội luôn phát huy tinh thần đoàn kết và thực hiện theo phương châm “nước vinh, đạo sáng” trong các hoạt động tôn giáo của đạo.

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày thực hành tôn giáo của *Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* và *Hội thánh Cao Đài Tây Ninh* qua hai khía cạnh: *thực hành thuần túy tôn giáo* (nghỉ lễ tôn giáo, giáo lý, giáo luật) và *thực hành hướng đến xã hội* (các hoạt động: từ thiện, tham gia các quỹ do Mặt trận Tổ quốc, hoặc do Hội chữ thập đỏ, v.v... phát động) của tín đồ đạo Cao Đài ở Hà Nội.

1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của đạo Cao Đài ở Hà Nội

Công việc truyền đạo là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mỗi tôn giáo để truyền bá giáo lý, giáo luật, nghi lễ, và củng cố niềm tin, thu hút và phát triển tín đồ. Đồng thời, mở rộng phạm vi hoạt động tôn giáo cũng như hoạt động xã hội để nâng cao vị thế tôn giáo của mình, góp phần phát triển kinh tế-xã hội theo phương châm của tôn giáo đó. Hoạt động truyền đạo còn phụ thuộc vào khả năng của từng cá nhân, từng tổ chức tôn giáo, từng hoàn cảnh xã hội và đối tượng được truyền đạo. Nội dung truyền đạo của đạo Cao Đài được bám sát vào tôn chỉ hành đạo: *Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi hiệp nhất*; lấy sự thương yêu làm nền tảng; lấy nhân nghĩa làm phương châm hành đạo; lấy việc phụng sự chúng sinh làm hành động; lấy sự cứu rỗi các chân linh làm cứu cánh; xây dựng một xã hội đạo đức, an lạc bằng tinh thần thương yêu đồng đạo trên cơ sở sử dụng từ các kinh sách của đạo thông qua các sinh hoạt tôn giáo (*sẽ trình bày kỹ ở phần sau*).

Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo

Được thành lập năm 1934 tại Bến Tre và đã manh nha phổ truyền ra miền Bắc từ năm 1937, nhưng phải đến năm 1939 *Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* mới chính thức có mặt trên đất thủ đô. Người đặt nền móng là tiền bối Tô Văn Pho cùng hai vị chức sắc là Bảo Đức Chơn Quân Nguyễn Văn Cui (Hiệp Thiên đài) và Thượng Lễ sanh Huỳnh Minh Chư (Cửu Trùng đài) do Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo cử ra Hà Nội và nơi cư trú đầu tiên của hai vị tiền bối là ở số nhà 12, ngõ Mai Hương, phố Bạch Mai. Chỉ sau ba tháng, số tín đồ tin theo đạo Cao Đài đã gần 100 người, trong đó đa số là người hưu trí². Với lòng nhiệt thành và đam mê, các chức sắc tiếp tục cuộc phổ truyền giáo lý trong khi Thánh thất phải chuyển qua các địa điểm khác nhau ở Hà Nội, như: đến phố Mã Mây, rồi năm 1939 chuyển qua số 25 phố Hàn Thuyên tại nhà ông Ngọc Giáo hữu Hoàng Đức Hữu (thầu khoán). Đến năm 1940, Ngọc Giáo hữu Hoàng Đức Hữu chính thức treo biển: *Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Thánh thất Hà Nội*. Năm 1942, Thượng Phối sư Phùng Văn Thới được cử ra miền Bắc sau khi ông Tô Văn Pho, ông Nguyễn Văn Cui và ông Huỳnh Minh Chư vào miền Nam. Năm 1943, các chức sắc lại phải di chuyển tiếp qua phố Dumoutier (nay là phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng³) và phố Duvigneau (nay là phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội⁴), lúc này các chức sắc đã mua được 2 căn nhà làm thánh thất. Năm 1946, một sự kiện đáng nhớ nhất là chức sắc đạo Cao Đài được đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và động viên nhân ngày Khai minh đại Đạo. Năm 1948, sau khi tản cư ở Đặng Giang về, vì Thánh thất bị chiến tranh tàn phá hư hỏng nên Thượng Phối sư Phùng Văn Thới đã được Tòa Thị chính Hà Nội cho thuê lại trụ sở của các cựu công chức Bưu điện Hà Nội bỏ không ở phố Amiral Sénes (nay là phố Hòa Mã)⁵. Sau năm 1948, ông Phùng Văn Thới trở về Nam và đầu năm 1949, Hội thánh lại cử Thượng Lễ sanh Tô Văn Pho trở ra Hà Nội tiếp tục sự nghiệp truyền giáo của Hội thánh. Đây được xem là sứ mệnh của người con Bến Tre với đất hà

thành. Năm 1954, ông Cao Triều Phát (Chủ tịch Hội Cao Đài cứu quốc mười hai phái hợp nhất) ra Bắc tập kết và có những đạo lệnh cần đoàn kết một lòng đối với các họ đạo ở Hà Nội lúc bấy giờ, và sang năm 1955, Tòa Thị chính Thành phố chính thức trao quyền sử dụng (chưa cấp giấy chủ quyền sở hữu) biệt thự số 48 Hòa Mã cho đạo Cao Đài sử dụng⁶. Sau ngày thống nhất đất nước (1976) cho đến năm 1993, dưới sự dẫn dắt của Đầu đạo Thượng Chánh Phối sư Tô Văn Pho, Thánh thất Hà Nội có khoảng 400 tín đồ cùng 13 chức sắc, chức việc nam, nữ cai quản họ đạo⁷. Sau sự dẫn dắt của Thượng Chánh Phối sư Tô Văn Pho là Phối sư Hương Bình làm Đầu họ đạo hai nhiệm kỳ (2002-2012). Đến nay Thánh thất có 174 tín đồ của 127 hộ với 11 chức sắc, chức việc dưới sự cai quản của Giáo sư Thượng Mai Thanh.

Trải qua nhiều gian nan và qua sáu lần thay đổi Thánh thất, chức sắc và tín đồ Cao Đài vẫn tiếp tục truyền giáo, củng cố niềm tin và duy trì sinh hoạt tôn giáo tại Thánh thất của đạo cho đến ngày nay. Điều này được chứng minh bằng các sự kiện diễn ra tại Thánh thất: Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm năm 1946; Hộ pháp Phạm Công Tắc đến thăm năm 1950; Chương pháp Cao Triều Phát cùng phái đoàn cán bộ Chính phủ đến thăm năm 1955; Kỷ niệm 60 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đạo Cao Đài năm 2006; Đại lễ kỷ niệm 90 năm khai đạo Cao Đài năm 2015. Những sự kiện đó cho thấy tư tưởng lớn của Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương khi truyền đạo ra miền Bắc được Phối sư Tô Văn Pho và Phối sư Ngô Thị Bình kế thừa và phát triển. Tiếp nối truyền thống, Họ đạo Cao Đài Thủ đô Hà Nội đã thực hiện tốt đường hướng hành đạo không phân biệt chi phái, lấy tinh thần đồng đạo để hoạt động gắn bó với các hội thánh và tổ chức Cao Đài. Họ đạo Cao Đài Thủ đô Hà Nội luôn hướng dẫn chức sắc, tín đồ tu hành chân chính, thực hiện tôn chỉ, mục đích của đạo Cao Đài được cụ thể hóa qua Hiến chương và đường lối hành đạo của Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương, giữ mối liên giao hành đạo tốt với các tôn giáo theo phương châm *Nước vinh, Đạo sáng*⁸. Theo Hiến chương sửa đổi của Hội thánh Cao Đài Ban

Chinh đạo thì chân truyền thể hiện qua Chánh thể đạo với nội dung là Pháp Chánh truyền (chánh văn), Tân luật, Thánh ngôn hiệp tuyên (quyển 1), Châu tri chinh đạo, Nội luật, Thánh thất, Thế luật, Tuyên ngôn dạy đạo và đường lối hành đạo của Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương⁹.

Hội thánh Cao Đài Tây Ninh

Hiện nay, Hội thánh có hai họ đạo, trong đó Họ đạo Cao Đài Đặng Giang có thánh thất tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa. Họ đạo Cao Đài Phúc Đức có 02 thánh thất, trong đó một thánh thất ở thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai và thánh thất còn lại ở khu Hạ, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm.

Công cuộc phổ truyền của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh ra Hà Nội được ghi dấu từ năm 1930 với việc Lễ Sanh Ngọc Hòa Thanh (Bùi Văn Hòa) ở phố Hàng Bè - là một công chức Sở Bưu điện Hà Nội được luân chuyển công tác vào Nam và đã gia nhập đạo Cao Đài. Mặc dù không chính thức được giao nhiệm vụ, nhưng sau khi trở ra Hà Nội, với lòng nhiệt huyết lo việc phổ truyền đạo, ông tự nguyện đi đến các làng Tương Mai, Bạch Mai, Đặng Giang thuyết giảng giáo lý Cao Đài và được đồng bào đón nhận. Vì không có quyền cấp giấy nhập môn cầu Đạo, nên sau này số đông đồng bào đã giác ngộ giáo lý đạo Cao Đài được ông Hòa đưa đến Thánh thất Lê Lợi (được khai đạo năm 1934) của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh lập *minh thệ* nhập môn cầu Đạo.

Năm 1933, chức sắc đầu tiên được Hội thánh Cao Đài Tây Ninh tuyển chọn phái ra Hà Nội là Giáo hữu Thượng Tuất Thanh (Nguyễn Văn Tuất), bởi ông là người gốc Bắc nên dễ dàng hòa nhập để truyền giáo. Tuy nhiên, do sức khỏe không tốt nên ông đã mất. Sau đó, Hội thánh lại cử ông Giáo hữu Thượng Chử Thanh (Đặng Trung Chử) ra thay ông Tuất và lập Thánh thất tại phố Ga Hàng Cỏ, do không trụ lại được nên ông Chử đã xin Tòa Thánh về Tây Ninh. Đầu năm 1934, Hội thánh tiếp tục tuyên bố một nhóm gồm bốn vị chức sắc: Giáo hữu Thượng Ngoạn Thanh (Nguyễn Văn Ngoạn), Lễ sanh Thượng Diễm Thanh, Chánh trị sự Thạch và

Phó trị sự Phong ra Hà Nội. Với sự hỗ trợ thiện tình của Hội Nam Kỳ tương tế, điển hình là ông Mai Văn Nghĩa, Mai Văn Biên, Hồ Trọng Tuấn, các chức sắc Cao Đài đã thuê được căn nhà ở phố Harmand (sau này là Phù Đồng Thiên Vương) làm thánh thất tạm thời và ngày 14/4/1934 đã làm lễ khai đạo Cao Đài ở đây¹⁰.

Có thể nói, cuộc hành đạo của các chức sắc Cao Đài Tây Ninh ở Hà Nội gặp nhiều khó khăn về vật chất và tinh thần vì sự đàn áp của thực dân Pháp. Thánh thất luôn bị Pháp chú ý nên việc truyền giáo gặp không ít gian truân. Cùng với tình hình kinh tế khó khăn chung nên chức sắc và tín đồ chật vật trong cuộc sống cả đạo và đời. Trước sự lo lắng Thánh thất không trụ nổi của chức sắc, đã có một tín đồ Phạm Đăng Chử (hoặc Chức¹¹- công nhân nhà máy in Ideo) đề nghị với Ban Cai quản sẽ hiến ngôi nhà của mình ở số 20, ngõ Quỳnh Lôi (ngõ Quỳnh), đường Bạch Mai để làm thánh thất. Nhờ có cơ duyên mà hoạt động truyền giáo được khởi sắc trở lại. Đã có lúc một tín đồ tiến cử cho Thánh thất 40 người đến nhập môn. Sau này, các hương đạo xa xôi, như: Đặng Giang, Lưu Xá, Phố Nhồn ở tỉnh Hà Đông và tỉnh Sơn Tây biết tin đã ra Thánh thất cùng hành đạo vào các ngày lễ lớn¹².

Để tiếp thêm ngọn lửa truyền giáo cho đạo Cao Đài phía Bắc, năm 1935, Tòa Thánh lại cử thêm 02 chức sắc là Tiếp thế Lê Thế Vĩnh và Lễ sanh Hương Thơm ra tiếp ứng. Do tín đồ ngày càng đông nên Thánh thất Quỳnh Lôi trở nên chật hẹp. Ban Cai quản đã thuê 02 căn nhà trệt ở số 49 và số 51 phố Lê Lợi làm Thánh thất. Thời gian này, Thánh thất phát triển mạnh và chia làm 8 tộc đạo, mỗi tộc lại phân thành 5 khu dưới sự dẫn dắt của Đầu địa phận Đạo Bắc Việt¹³.

Năm 1937, Giáo sư Thượng Bửu Thanh được điều ra Hà Nội để phổ truyền đại đạo tại Thánh thất Lê Lợi. Thời kỳ này hoạt động truyền giáo rất thành công, đáng chú ý là buổi thuyết pháp tại rạp hát Rajestic lớn nhất Hà Nội lúc bấy giờ đã gây được tiếng vang lớn cho nền đại đạo. Từ năm 1938-1940, Thánh thất Cao Đài Tây Ninh ở Hà Nội bị phân chia thành hai thánh thất do sự bất đồng

quan điểm giữa Giáo sư Thượng Bảy Thanh và Giáo sư Ngọc Non Thanh (do Tòa Thánh cử ra Bắc năm 1938). Lúc này, Thánh thất Lê Lợi (nơi Giáo sư Thượng Bảy Thanh ở) và Thánh thất Chùa Vua (số 17 đường Chùa Vua, gần Ô Cầu Dền) do ông Ngọc Non Thanh cai quản vẫn hoạt động trong sự kiểm soát của thực dân Pháp. Do hoạt động rầm rộ trong mấy năm nên đạo Cao Đài luôn bị chính quyền thuộc địa Pháp chú ý và phong tỏa cả hai thánh thất, mãi cho đến sau năm 1945, chức sắc và tín đồ Cao Đài Tây Ninh ở Hà Nội mới phục hồi dần thánh thất và trở lại hoạt động tôn giáo bình thường¹⁴.

Sau ngày giải phóng, đất nước trong quá trình khôi phục sau chiến tranh, Họ đạo Cao Đài Tây Ninh tại Hà Nội cũng trong tình cảnh không như trước đó. Tín đồ bị mai một dần và phân tán về các huyện, tỉnh cho đến khi hình thành rõ rệt hai thánh thất: Thánh thất Phúc Đức và Thánh thất Đặng Giang.

Lược sử Thánh thất Phúc Đức

Qua phỏng vấn chức sắc trong Ban Cai quản tại Thánh thất Phúc Đức được biết¹⁵: Do thời gian đầu còn gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện dựng thánh thất nên các tín đồ tại xã Phúc Đức phải tạm đến thực hành nghi lễ tại gia đình cụ Nguyễn Thị Ninh (là tín đồ đạo Cao Đài) cho đến năm 1952¹⁶ có gia đình cụ Tạ Văn Thọ hiến mảnh đất trại ruộng cho đạo để làm thánh thất (cụ đã theo đạo từ trước đó), nhưng cũng do điều kiện kinh tế không cho phép nên mãi đến năm 1996, các chức sắc mới dựng được một ngôi nhà cấp 4 để làm thánh thất. Đến năm 1998, Thánh thất Phúc Đức được xây dựng khang trang như hiện nay. Sau ngày thống nhất đất nước, Giáo hữu Ngọc Thọ Thanh (thân sinh của Giáo hữu Ngọc Dân Thanh) trở ra Bắc và về làm cai quản tại Phúc Đức, đến năm 1980 được Hội thánh Cao Đài Tây Ninh bổ nhiệm làm Trưởng Ban đại diện Hội thánh Cao Đài Tây Ninh Hà Tây (nay là Hà Nội), còn ông Tạ Văn Đông làm đầu họ đạo năm 1960. Sau năm 1997, các thánh thất thuộc Hội thánh Cao Đài Tây Ninh vẫn hoạt động theo đúng pháp luật của nhà nước và tôn chỉ, mục đích của đạo. Đến năm 2007, Thánh thất Phúc Đức mới

tổ chức Đại hội nhân sanh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2007-2012 và đến nay, Thánh thất Phúc Đức có 521 tín đồ ở xã Phúc Đức, huyện Quốc Oai và ở quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Lược sử Thánh thất Đặng Giang

Theo lời kể của Lễ sanh Nguyễn Đình Hoán và tư liệu do ông viết thì đạo Cao Đài Tây Ninh đã đến với Đặng Giang từ những năm 1943 do Lễ sanh Lê Thị Quy truyền giảng cho ông Đặng Tiến Khanh do cùng làm ăn buôn bán với nhau ở Hà Nội¹⁷. Sau đó, ông Khanh về quê Đặng Giang độ truyền cho ông Nguyễn Đình Hỷ (bố đẻ của ông Nguyễn Đình Hoán), sau đó ông Hỷ dẫn đạo cho ông Nguyễn Đình Văn, Nguyễn Đình Thùy, Đặng Hữu Vi, Nguyễn Đình Viết cũng ở Đặng Giang. Thánh thất ban đầu được đặt tại gia đình nhà ông Đặng Tiến Khanh. Từ năm 1943 đến năm 1947 đã có đông đảo tín đồ tin theo và lên đến 130 tín đồ, do đó nơi hành lễ trở nên chật chội. Vì vậy, Thánh thất lại di dời sang nhà bà Nguyễn Thị Thìa (một tín đồ của Đạo). Tại đây, năm 1946, Thánh thất đã được đón tiếp Phối sư Phùng Văn Thới cùng vợ con và vợ chồng anh Trần Luyện (là một trong những tiền bối năng động, ông đã phối hợp với Thánh thất ở phố Hàng Than lập ra Cơ quan Truyền giáo Cao Đài Trung Bắc Việt Nam) về tản cư tại Đặng Giang¹⁸. Năm 1954, Thánh thất lại chuyển về nhà ông Nguyễn Đình Hỷ và công cuộc truyền đạo lại được các bậc khởi thủy truyền qua thôn Phú Duy, Kim Bôi và Yên Duyệt của huyện Mỹ Đức với 29 gia đình nhập môn. Mãi cho đến năm 2008, được sự quan tâm của chính quyền các cấp, Thánh thất được cấp 800m² đất tại Đặng Giang và được khởi công xây dựng từ 2008, đến năm 2014 mới khánh thành.

2. Thực hành thuần túy tôn giáo

2.1. Những vấn đề chung

Thực hành thuần túy tôn giáo là việc thực hành các nghi lễ tôn giáo như đại lễ và tiểu lễ hay cúng tứ thời tại Tòa Thánh, Thánh thất và tư gia. Do xuất phát điểm cùng một tổ chức tôn giáo nên các sinh hoạt thuần túy tôn giáo của *Hội thánh Cao đài Ban Chính đạo* và *Hội thánh Cao đài Tây Ninh* cũng có những điểm giống nhau.

Trong sinh hoạt tôn giáo của đạo Cao Đài, tín đồ phải thực hành hai loại nghi lễ: Lễ Thiên đạo và lễ Nhân đạo (Thế đạo). Lễ Thiên đạo có nội dung hướng đến suy tôn thờ cúng Đức Chí Tôn cùng các vị trong Tam giáo, Tam trần và ngũ chi hợp nhất. Lễ Thiên đạo là loại lễ rất thiêng liêng, đảm bảo tính tôn nghiêm tuyệt đối, tính kỷ luật và ý thức của người tham gia, lễ được cử hành tại Tòa Thánh và Thánh thất. Lễ Nhân đạo (Thế đạo) có nội dung chăm lo phần đời cho con người từ lúc sinh thành cho đến khi chết như: lễ tắm Thánh, lễ nhập môn, lễ hôn phối, lễ cầu lành bệnh và tang lễ¹⁹. Nhập môn rồi thì phải tập chay kỳ, thường là lục trai, tiếp đến thập trai, rồi trai trường kỳ. Lục trai gồm 6 ngày: 1, 8, 14, 15, 23, và 30 âm lịch (*tháng thiếu thì ăn ngày 29*). Còn thập trai gồm: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 âm lịch (*tháng thiếu thì thêm ngày 27*)²⁰.

Giáo lý đạo Cao đài dựa trên cơ sở “Quy nguyên Tam giáo”²¹, nghĩa là quy nguyên ba tôn giáo lớn ở phương Đông, gồm: Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo; “Hiệp nhất Ngũ chi” gồm Nhân đạo do Khổng Tử lập ra, Thần đạo do Khương Thái Công lập ra, Thánh đạo do Chúa Giêsu Kitô lập ra, Tiên đạo do Lão Tử lập ra, Phật đạo do Thích Ca Mâu Ni lập ra.

Theo giáo luật được ghi trong Đại Thừa chân giáo, Ngọc Đế chân truyền, Pháp chánh truyền, Tân luật, Thánh ngôn hiệp tuyển, tuy có sự khác nhau ít nhiều giữa các hệ phái, nhưng chủ yếu là các nội dung, ví dụ trong Tân luật²²:

Tại chương 4 (phần Đạo pháp) nói về Ngũ giới cấm: “Bất sát sinh” là không giết loài vật. “Bất du đạo” là không trộm cắp. “Bất tử nhục” là không ăn uống rượu thịt quá độ. “Bất tà dâm” là không quan hệ với vợ chồng người khác. “Bất vọng ngữ” là không nói dối, nói thô tục.

Chương 5 (phần Đạo pháp) nói về Tứ đại điều quy (bốn điều trau dồi đức hạnh), gồm: “Ôn” là ôn hòa, “Cung” là cung kính, “Khiêm” là khiêm tốn, “Nhường” là nhường nhịn.

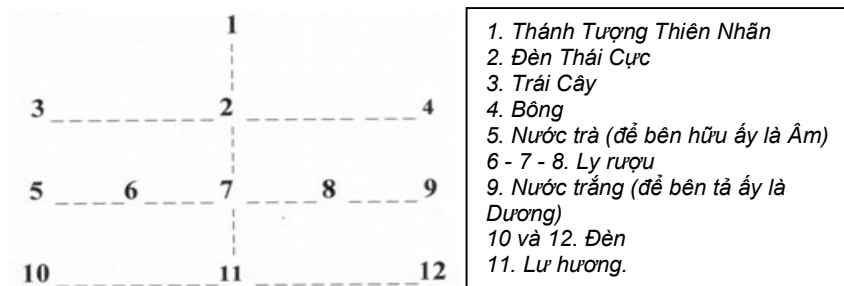
Phần Thế luật (của Tân luật) có 27 điều nói về các chuẩn mực đạo đức Nho giáo: “Tam cương” (ba quan hệ chủ chốt trong xã hội: Vua - Tôi, Cha - Con, Chồng - Vợ), “Ngũ thường” (năm đức tính thường hằng của con người: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín), “Tam tông” (bốn phận của người phụ nữ trong gia đình: tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử), “Tứ đức” (bốn tiêu chuẩn đạo đức của nữ giới: Công, Dung, Ngôn, Hạnh).

Về lễ *Thiên đạo*, tại mỗi họ đạo đều có những nghi lễ riêng theo từng Hội thánh (sẽ trình bày kỹ ở phần dưới), tuy nhiên vẫn theo nghi thức chuẩn của Tòa Thánh thì có đại lễ và tiểu lễ. Với đại lễ: Ở Tòa Thánh, đại lễ diễn ra vào 12 giờ đêm (đầu giờ Tý), còn ở Thánh thất diễn ra vào 12 giờ trưa (giờ Ngọ) với chuông, trống và nhạc lễ rất quy củ, như: kiểng đàn, dâng hương, dâng hoa, dâng trà, dâng rượu, dâng sớ, v.v... Với tiểu lễ: thời gian cũng giống như đại lễ, nhưng có giảm một số nghi lễ²³. Ngoài ra, tại Tòa Thánh và Thánh thất đều phải cúng tứ thời. Trong mục Thiên bản thờ tại tư gia, phần cúng tứ thời có viết: “Đức Chí tôn dạy: Thập nhị khai Thiên là Thầy, Chúa cả càn khôn thế giới, nằm trong Thập nhị thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của thầy” nên lạy Đức Chí Tôn 12 lạy là vậy. Mỗi một ngày có 24 giờ, chia cho 12 tức là thập nhị thời Thần, mỗi một thời có 2 tiếng đồng hồ, như sau: *Thời Tý*: từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng; *Thời Mão* (mẹo): từ 5 giờ sáng đến 7 giờ sáng; *Thời Ngọ*: từ 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều; *Thời Dậu*: từ 5 giờ chiều đến 7 giờ tối”. Tý, Ngọ cúng rượu và Mão, Dậu cúng trà²⁴. Đó là nghi thức cúng *tứ thời* và cúng tứ thời tại Tòa Thánh, Thánh thất hay Thiên bản tư gia đều giống nhau.

Lễ Thế đạo là lễ tổ chức dành cho người tại thế các nghi lễ theo vòng đời người. Lễ tẩm Thánh được tổ chức khi đứa trẻ có độ tuổi từ 1-2 tháng tuổi nhằm đánh dấu bước khởi đầu nhập đạo của đứa trẻ. Tiếp đến lễ nhập môn được diễn ra vào độ tuổi 18 và lúc này đứa trẻ chính thức là tín đồ. Khi đủ tuổi kết hôn là lễ hôn phối diễn ra tại Tòa Thánh, thánh thất trước lễ kết hôn tại gia đình. Lễ cầu lành bệnh dành cho tất cả các tín đồ từ trẻ đến già khi có bệnh cần làm lễ cầu lành bệnh. Cuối cùng là lễ tang²⁵.

Nghi lễ của đạo Cao Đài rất cầu kỳ, được mô tả chi tiết từ việc dạy cách cắm hương, cách lạy quỳ đến các vật phẩm dâng cúng đều phải đảm bảo sự tinh tế, quy củ và đầy đủ. Mỗi lần lễ đều có hiến *tam bửu* (Hoa-Rượu-Trà) thể hiện cho nền tảng của tôn giáo là Tinh (hoa) - Khí (rượu) - Thần (Trà). Cách bài trí thờ cúng cũng rất đa dạng tại Tòa Thánh, thánh thất, tịnh thất hay tại tư gia đều phải tuân thủ theo một cách bài trí giống nhau, chỉ có điều tại tư gia hay thánh thất thì một số ban hay tượng/biểu tượng, vật phẩm không giống như Tòa Thánh. Tại các thánh thất, mô hình thờ cúng đều xây dựng và bài trí theo mô hình của Tòa Thánh, nhưng có phần giản lược như đã nói ở trên. Bát Quái đài không có quả càn khôn, thay vào đó là tranh tượng và không có 7 ngai của Giáo tông, Chương pháp và Đầu sư. Hiệp Thiên đài là ban thờ Hộ pháp, chỉ thờ chữ KHÍ và phước Thượng Phẩm, Thượng Sanh treo hai bên. Tại tư gia phải lập Thiên bàn theo chuẩn mực được quy định của Tòa Thánh²⁶.

Đối với Thiên bàn tư gia thì hầu như các hội thánh đều giống nhau. Tại tư gia của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo và Hội thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đều bài trí thờ cúng như nhau. “Thờ tại gia Lập vị Thượng Đế thì phải lựa nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là giữa nhà. Lập trang thờ cho cao, và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng”²⁷. Hội thánh dạy tín đồ cách sắp đặt Thiên bàn thờ cúng Đức Chí Tôn theo hình chữ *Chủ* với 12 phẩm vật tượng trưng cho Thập Nhị Khai Thiên là Đức Chí Tôn, Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới. Ngoài ra, còn có mõ và chuông để phía dưới Thiên bàn. Thiên bàn được lập tại nơi trang nghiêm, cao và có màn che khi không hành lễ, tốt nhất là giữa nhà như hình dưới đây:



Nhạc lễ có vai trò quan trọng trong thực hành tôn giáo của đạo Cao Đài. Nhạc lễ của đạo Cao Đài được hình thành từ khi thành lập đạo và theo thuyết âm dương, ngũ hành qua các nhạc khí. Lễ biểu tượng cho trật tự, nhạc biểu tượng cho sự hài hòa. Đối tượng phục vụ của lễ nhạc là tế trời đất, hay cúng vong linh²⁸.

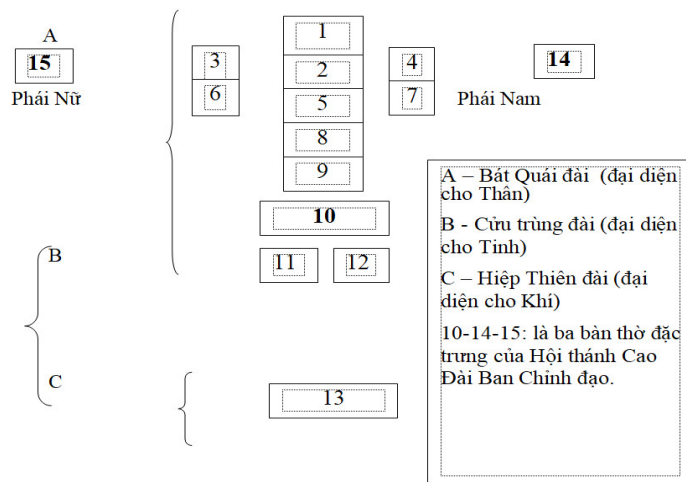
2.2. Một số điểm khác biệt

Về cách bài trí thờ cúng của đạo Cao Đài, chúng tôi chọn Hội thánh Cao Đài Tây Ninh làm chuẩn để từ đó các thánh thất có thể tùy theo đặc điểm của mỗi hội thánh mà bài trí cho phù hợp. Dưới đây, chúng tôi xin tóm lược lại cách bài trí thờ cúng cũng như các ngày lễ trong năm của hai hội thánh đạo Cao Đài tại Hà Nội.

2.2.1. Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo

Cách bài trí thờ cúng

Cách bài trí thờ cúng tại Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội cũng giống như cách bài trí tại Tòa Thánh Tây Ninh và Thánh thất Cao Đài Ban Chính đạo Trung ương ở Bến Tre, tức là đều có tam đài nhưng không có quả càn khôn mà thay vào đó là Thánh tượng Thiên Nhân và không có 7 ngai, nơi Cửu Trùng đài chỉ có ghi thờ ảnh Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương. Tại tư gia thờ Thánh tượng Thiên Nhân và Tam trấn²⁹ theo sơ đồ sau:



Chính giữa Bát Quái đài, nơi linh thiêng trên cao nhất là tranh Thiên Nhân. Ngay dưới tranh Thiên Nhân là một ngọn Thái Cực Đăng. Đó là tượng trưng thờ Đức Thượng Đế ngự trên ngôi Thái Cực mà điều khiển mỗi Đạo tự nhiên (số 1). Phía dưới tranh Thiên Nhân thờ tượng tam giáo (nhìn từ trong ra) gồm: ở giữa là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật (số 2). Bên phải có Đức Lão Tử (số 3) và bên trái có Đức Khổng Phu Tử (số 4). Dưới tam giáo là hàng tượng tam trấn Oai Nghiêm, gồm có: Nhất trấn là Đức lý Thái Bạch (số 5) ở giữa (thẳng ngay dưới Đức Phật Thích Ca). Nhị trấn bên phải có Đức Quan Thế Âm Bồ Tát (số 6). Tam trấn bên trái có Đức Quan Thánh Đế Quân (số 7). Tiếp hàng dưới tam trấn có ngôi Đức Giêsu (số 8) (ngay dưới Lý Thái Bạch). Ngay dưới ngôi Đức Giêsu là Đức Khương Thái Công (Khương Thượng - số 9). Cuối cùng trong Bát Quái đài là bàn thờ Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương (số 10). Đó là Ngũ chi hợp nhất, có thể diễn giải như sau:

Ngôi Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương tượng trưng: *Nhân Đạo*.

Đức Khương Thái Công tượng trưng: *Thần Đạo*.

Đức Jésus Christ tượng trưng: *Thánh Đạo*.

Đức Lý Thái Bạch tượng trưng: *Tiên Đạo*.

Đức Thích Ca tượng trưng: *Phật Đạo*.

Trong nơi thờ của thánh thất cũng mô phỏng theo đúng như Tòa Thánh Tây Ninh. Chính gian giữa (tức thẳng Bát Quái đài xuống) là Cửu Trùng đài (tượng trưng 9 bậc) là một khoảng giữa Bát Quái đài và Hiệp Thiên đài có 1 chuông (số 11) và 1 mõ (số 12) và hai gôi quỳ. Hai gian hai bên thờ Đức Quan Thánh Đế Quân (số 14) bên trái là dãy ngòai của phái nam khi hành lễ. Bên phải thờ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát (số 15) là dãy ngòai của phái nữ khi hành lễ.

Đối diện với Bát Quái đài là Hiệp Thiên đài (số 13). Ở thánh thất chỉ thờ chữ KHÍ ở chính giữa ban, nhìn từ trong ra phía bên phải là phước Thượng Phẩm, phía bên trái là phước Thượng Sanh.

Trên các Thiên bàn của Bát Quái đài và Hiệp Thiên đài đều bài trí các vật lễ như sau: Ngang với đèn thái cực là hoa (bên trái nhìn từ trong ra) và quả (bên phải). Tiếp hàng ngay dưới là rượu (ở giữa), trà bên phải và nước trắng bên trái. Tượng trưng cho tam bửu: tinh (hoa) - khí (rượu) - thần (trà) trong mỗi lần lễ của đạo. Khi tế lễ, đốt hai ngọn đèn mỗi bên: Tượng trưng Âm Dương (Thái Cực sinh Âm Dương) và đốt năm cây nhang, cắm trong lư hương để giữa Thiên Bàn tượng trưng Ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ).

Các ngày đại lễ trong năm được tính theo âm lịch của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo theo Hiến chương³⁰:

Ngày 9/1: lễ Vía Đức Chí Tôn.

Ngày 15/1: Lễ Thượng Ngươn (nguyên).

Ngày 15/2: Vía Thái Thượng Lão quân.

Ngày 24-25/2: Kỷ niệm Đức Giáo tông.

Ngày 13/3: Lễ kỷ niệm Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương thọ phong Lý Giáo tông nơi Thiên đình.

Ngày 8/4: Lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca.

Ngày 15/5: Lễ kỷ niệm “ra tịnh” của Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương.

Ngày 25-26/5: Đại lễ sinh nhật Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương.

Ngày 29/5: Lễ kỷ niệm Đức Chương pháp Lê Bá Trang đăng tiên.

Ngày 15/7: Lễ Trung Ngươn (nguyên).

Ngày 21/7: Lễ kỷ niệm Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.

Ngày 15/8: Lễ Hội Yến Diêu Trì.

Ngày 15/10: Lễ Hạ Ngươn và kỷ niệm ngày khai Đạo.

Ngày 19/10: Lễ kỷ niệm Ngài Ca Bảo Đạo.

Ngày 29/11: Kỷ niệm khai sáng Lễ Nhạc đường.

Ngày 24-25/12 (Dương lịch): Lễ vía Đức Chúa Jésus.

Như vậy, các ngày vía của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo có 16 ngày đại lễ trong năm. Ngoài việc thực hành các ngày vía, lễ các đấng thiêng, tín đồ Cao Đài còn phải thực hành cúng Tứ thời (đó là bốn giờ trong ngày: Tý- Mão (mẹo) -Ngọ -Dậu). Hàng tháng có hai ngày Sóc, Vọng (ngày ba mươi, mồng một và ngày mười bốn, ngày rằm).

Phương thức tu theo tam thừa được ghi chép trong Hiến chương như sau: Hạ Thừa-Trung thừa-Thượng thừa, cụ thể³¹:

Nhập môn tu Hạ thừa phải tập chay kỳ, thường là lục trai, tiếp đến chức việc tu thập trai trở lên. Người tu bậc này lấy gia đình làm nền tảng tu thân, thực hiện Tứ đại điều quy, Ngũ giới cấm, Ngũ thường... căn cứ Thế luật mà hành đạo.

Tu bậc Trung thừa từ chức sắc (Lễ sanh) giữ Thiên ngươn (16 ngày chay) trở lên. Tu bậc này hiến nửa đời cho đạo và nửa đời cho đời. Lấy nhà tu Trung thừa ở họ đạo để thực hiện chân truyền đạo.

Đến bậc Thượng thừa là bậc cao nhất trong đạo và phải hiến thân trọn đời cho đạo. Tu Thượng thừa giữ trường trai và nhập tịnh với phẩm Giáo hữu là 36 ngày, Giáo sư là 72 ngày, Phối sư là 108 ngày; Đầu sư, Thượng phẩm, Thượng sanh là Thiên định.

Kinh cúng gồm có: Kinh cúng tứ thời, Kinh quan hôn tang tế.

Hàng năm, việc thực hành các nghi lễ đúng theo lịch lễ của Hội thánh, hàng tháng phải cúng sóc, vọng và hàng ngày phải cúng tứ thời, đó là những nghi lễ bắt buộc các tín đồ phải thực hiện. Thông thường, tại Thánh thất Cao Đài Thủ đô chỉ có khoảng 30% số tín đồ đến thực hành nghi lễ tại Thánh thất. Vào các ngày đại lễ, số tín đồ đến đông hơn, khoảng 60%-70%; số không đến được do tuổi cao, sức yếu hoặc nhà xa.

2.2.2. Hội thánh Cao Đài Tây Ninh

Về cách bài trí thờ cúng

Tại thánh thất, tịnh thất: Cũng giống như Tòa Thánh Tây Ninh, Thánh thất Phúc Đức và Thánh thất Đặng Giang được xây dựng

theo mô hình của Tòa Thánh Tây Ninh, bên trong cũng bài trí như Tòa Thánh Tây Ninh nhưng không có quả càn khôn, mà thay vào đó là Thánh tượng Thiên Nhân. Trong Bát Quái đài chỉ thờ bài vị của tam giáo cũng như tam trần và phần nhân đạo không có 7 ngai, chỉ có bài vị của Đức Giáo tông của Cao Đài Tây Ninh.

Mô hình Bát Quái đài bài trí cũng giống như mô hình đã trình bày phía trên của Cao Đài Ban Chính đạo. Theo mô hình trên thì từ số 1-9 thờ tam giáo hay tam trần đều bài trí như nhau, chỉ khác tại Thánh thất Phúc Đức và Thánh thất Đặng Giang trong Bát Quái đài là thờ bài vị và số 10 là *bài vị của Đức Giáo tông thuộc Cao Đài Tây Ninh*. Còn tượng tam giáo và tam trần lại được đắp trên cửa võng tại Thánh thất. Đây là nét riêng của Cao Đài Tây Ninh. Không có ban số 14, 15, chỉ có hai hành lang được ngăn hai bên cho nữ (bên trái) và nam (bên phải) ngồi hành lễ.

Về Cửu Trùng đài, có hai bàn nội nghi và ngoại nghi, rồi đến Hiệp Thiên đài cũng bài trí như các thánh thất khác, cũng thờ chữ KHÍ và treo phướn Thượng phẩm, Thượng sanh hai bên.

Các ngày đại lễ trong năm được tính theo âm lịch của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh:

Ngày 1/1: lễ rước chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Ngày 9/1: lễ Vía Đức Chí Tôn.

Ngày 15/1: Lễ Thượng Ngươn (nguyên).

Ngày 15/2: Vía Thái Thượng Lão Quân.

Ngày 19/2: Vía Đức Quan Âm Bồ Tát.

Ngày 8/4: Lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca.

Ngày 10/4: Kỷ niệm Hội ngày quy thiên của Đức Hộ pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và quý thời quân Hiệp Thiên đài.

Ngày 24/6: Vía Đức Quan Thánh Đế.

Ngày 15/7: Lễ Trung Ngươn (nguyên).

Ngày 15/8: Lễ Hội Yến Diêu Trì.

Ngày 18/8: Vía Đức Lý Đại Tiên kiêm Giáo tông Đại đạo Tam kỳ phổ độ.

Ngày 27/8: Vía Đức Không Tử.

Ngày 13/10: Kỷ niệm Hội ngày quy thiên của Đức quyền Giáo tông, quý Đầu sư và chư chức sắc hàng Thánh nam, nữ.

Ngày 15/10: Lễ Hạ Ngươn và kỷ niệm ngày khai Đạo.

Ngày 24-25/12 (Dương lịch): Lễ vía Đức Chúa Jésus.

Ngày 23/12: Lễ đưa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Theo lịch lễ của Cao Đài Tây Ninh thì trong năm có 16 ngày lễ, trong đó 11 đại lễ và 5 tiểu lễ. Ngoài việc thực hành các ngày vía, lễ các đấng thiêng, tín đồ Cao Đài còn phải thực hành cúng Tứ thời (đó là bốn giờ trong ngày: Tý - Mão - Ngọ - Dậu). Hàng tháng có hai ngày Sóc, Vọng (ngày ba mươi, mùng một và ngày mười bốn, ngày rằm).

Kinh cúng gồm có: Kinh Thiên đạo, Thế đạo, Kinh cúng tứ thời, Kinh Tận độ, Di lạc chân kinh và kinh sám hối, Kinh quan hôn tang tế,...

Theo Tân luật, tại Điều 12, chương II (Về người giữ đạo) có quy định về hai bậc tu: Hạ thừa và Thượng thừa. Bậc Hạ thừa là những người giữ đạo phải trai kỳ 6 hoặc 10 ngày trong tháng, giữ ngũ cấm đạo và tuân theo Thế luật. Còn bậc Thượng thừa phải giữ trai trường, giải sát và tứ đại điều quy³².

Để đảm bảo sinh hoạt tôn giáo được diễn ra đầy đủ, tại Thánh thất Phúc Đức và Thánh thất Đặng Giang, các chức sắc tổ chức các buổi thực hành nghi lễ tôn giáo vào các ngày sóc, vọng và các ngày lễ theo đúng lịch lễ của Hội thánh. Cử các ban thường trực cúng tứ thời tại Thánh thất. Tổ chức lễ tắm Thánh, lễ nhập môn, lễ cầu an, cầu siêu, lễ thượng tượng cho các hộ gia đình trong đạo. Trong các ngày lễ đều thực hiện theo nghi thức đạo: *có nhạc lễ, lễ sỹ và đồng nhi* dâng tam bửu. Thông thường, các ngày lễ tiểu đàn thì chỉ có khoảng 60-80 tín đồ tham dự, các ngày đại đàn thì từ 150-250 tín

đồ tham dự. Các buổi thực hành nghi lễ tôn giáo đã tạo thêm niềm tin vững chắc của tín đồ với đại đạo, tu rèn tâm tính, tạo dựng nếp sống lành mạnh, văn minh trong cộng đồng.

3. Thực hành hướng đến xã hội

Đối với các thánh thất, do không có nhân sự nên Ban Hành thiện tại các thánh thất Cao Đài ở Hà Nội thường kiêm nhiệm hoặc do 01 vị chức sắc phụ trách cùng với các chức việc và tín đồ tham gia công tác xã hội. Các hoạt động hướng đến xã hội của đạo Cao Đài là mở phòng thuốc, phòng khám bệnh miễn phí, trường học cho con em trong và ngoài đạo; Mở các tiệm cơm chay, nồi cháo tình thương, ủng hộ đồng bào lũ lụt thiên tai, trợ giúp áo quan cho người nghèo qua đời, v.v...

Với Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội

Với tinh thần “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”, tu nhân tích đức, gây dựng núi công quả cho cao, tín đồ Cao Đài luôn giúp đỡ nhau trong cuộc sống hằng ngày, yêu thương nhau như anh em một nhà, chung tay lo việc đạo và đời, chức sắc và tín đồ Cao Đài đã đem tinh thần đó vào cuộc sống thường nhật với các hoạt động từ thiện của cộng đồng.

Từ sau giải phóng Thủ đô (năm 1954), Thánh thất Cao Đài Thủ đô trở thành một tổ chức tham gia khối liên hiệp tự nguyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trước kia, Đầu sư Thượng Pho Thanh (Tô Văn Pho) đã làm đại biểu Hội đồng nhân dân quận Hai Bà Trưng nhiều khóa liên tục, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc quận Hai Bà Trưng, Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ quận Hai Bà Trưng... Điều đó thể hiện đạo Cao Đài luôn gắn bó và đồng hành cùng dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử cho đến nay. Thánh thất Cao Đài Thủ đô cũng luôn gắn bó với công tác xã hội thông qua các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, cụ thể: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Hướng ứng, ủng hộ “Tháng cao điểm

vì người nghèo” và gần đây là “Quỹ vì biển đảo thân yêu”, Hội Chữ Thập đỏ, v.v... Trường ban Cai quản Thánh thất Cao Đài Thủ đô cho biết: tất cả nguồn làm từ thiện đều được Thánh thất kêu gọi tín đồ tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày. Tín đồ đạo Cao Đài vẫn thường nhắc nhở nhau: “Nếu chúng ta muốn ăn một bát phở thì hãy ăn một cái bánh mì để dành tiền đó giúp người nghèo”. Các tín đồ đạo Cao Đài chủ yếu là người lớn tuổi, sống nhờ tiền lương hưu và một số phụ thuộc vào con cháu chu cấp nên chỉ có thể làm từ thiện bằng cách tiết kiệm chi tiêu cá nhân mới có thể góp chút sức nhỏ bé cho công tác từ thiện³³.

Đối với đồng đạo, Ban Hành thiện luôn động viên, thăm hỏi kịp thời các gia đình khi gặp khó khăn hay ốm đau bệnh tật, sẵn sàng giúp đỡ về cả vật chất và tinh thần. Thường xuyên chăm lo cho 07 gia đình thương binh, liệt sỹ. Với cộng đồng bên ngoài Đạo, trong 5 năm qua, công tác từ thiện của Họ đạo đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, như: tín đồ đóng góp tiền, gạo để nấu cháo giúp đỡ các bệnh nhân nghèo ở Bệnh viện Nông nghiệp I. Tham gia ủng hộ “Cặp lá yêu thương”, Quỹ chất độc màu da cam, Quỹ đền ơn đáp nghĩa,... ở cả 3 cấp là mặt trận phường, mặt trận quận và mặt trận thành phố với tổng số tiền trong 5 năm là 200.000.000 đ (hai trăm triệu đồng)³⁴.

Hiện nay, tại Thánh thất Cao Đài Thủ đô ở phố Hòa Mã có tổ chức nấu bún riêu chay từ thiện mời mọi người đến ăn và thưởng thức món chay, tuy nhiên do dịch Covid-19 nên hoạt động này đang tạm dừng. Qua việc làm này, Thánh thất Cao Đài Thủ đô muốn gửi thông điệp tới bà con trong cộng đồng về việc ăn chay có lợi cho sức khỏe, đồng thời cũng là bảo vệ môi trường³⁵.

Với Thánh thất Phúc Đức và Thánh thất Đặng Giang thuộc Hội thánh Cao Đài Tây Ninh cũng có những hoạt động từ thiện theo cách riêng cho phù hợp với đời sống của bà con nơi đây tuy không có Ban Hành thiện riêng mà chỉ cử 01 chức sắc kiêm nhiệm phụ trách. Thánh thất Phúc Đức ở xa trung tâm Hà Nội, đồng thời số đông tín đồ đều là bà con làm nghề nông và nghề tự do nên thu

nhập kinh tế cũng không được dư giả. Các chức sắc chỉ thực hiện đúng theo tinh thần của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động ủng hộ: Quỹ vì người nghèo, Quỹ chất độc màu da cam, Quỹ vì biển đảo thân yêu, Hội Chữ Thập đỏ, v.v... để bà con đóng góp tùy theo mỗi gia đình. Theo báo cáo của Ban Cai quản khi chúng tôi phỏng vấn thì bình quân một năm Thánh thất Phúc Đức ủng hộ từ 500.000 đ - 1.000.000 đ/quỹ.

Thánh thất Đặng Giang cũng ở xa trung tâm Hà Nội nên công tác từ thiện xã hội cũng không thực hiện được nhiều, chủ yếu là tham gia đóng góp các quỹ do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Mặt khác, do tín đồ đều là nông dân nên chủ yếu làm từ thiện bằng công quả bên cạnh đóng góp vật chất theo hoàn cảnh kinh tế gia đình. Trong 5 năm qua (2012-2017), Thánh thất Đặng Giang đã tập hợp và ủng hộ được 25.050.000 đ vào các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như: ủng hộ người nghèo, gia đình chính sách, người có công, thiên tai, lũ lụt...³⁶.

Kết luận

Đạo Cao Đài phổ truyền ra Hà Nội từ những thập niên đầu của thế kỷ 20, trải qua nhiều thử thách, gian nan và khó khăn đến nay đã có được 03 thánh thất thuộc 02 họ đạo của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo và Hội thánh Cao Đài Tây Ninh. Cả Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo và Hội thánh Cao Đài Tây Ninh đã có nhiều đóng góp trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, được nhà nước ghi nhận và tặng Huân chương Kháng chiến. Từ sau khi hòa bình, thống nhất đến nay, đạo Cao Đài luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, bên cạnh việc phát triển Đạo rộng khắp, còn góp phần trong công cuộc xây dựng đất nước trên con đường hội nhập và phát triển.

Với các hoạt động thực hành thuần túy tôn giáo, các thánh thất đã làm tròn sứ mạng với Đạo và Đức Chí Tôn trong việc phổ truyền chân đạo ra khắp Việt Nam và cả thế giới. Trong quá trình truyền giáo, cả hai Hội thánh đều gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển. Trải qua hơn 90 năm hình thành

và phát triển của toàn đạo, hai Hội thánh, trong đó có 03 họ đạo ở Hà Nội luôn hoạt động theo đúng tôn chỉ mục đích của Hội thánh Trung ương Tòa Thánh Tây Ninh và thực hiện đúng theo chính sách luật pháp của Nhà nước hiện hành, mặc dù trong sinh hoạt tôn giáo có khác nhau về các ngày vía, về cách bài trí trong thánh thất cũng như khác nhau về bậc tu thừa. Tuy nhiên, ở cả 03 họ đạo, do các buổi sinh hoạt tôn giáo chưa được phong phú cả về nội dung và phương thức truyền tải nên chưa thu hút được nhiều tín đồ đến sinh hoạt tại Thánh thất. Bên cạnh đó, công tác truyền giáo cũng chưa thực sự có hiệu quả nên số tín đồ mới nhập đạo còn hạn chế, nhất là với tầng lớp thanh niên. Như vậy, cả 03 họ đạo rất cần thay đổi phương thức truyền giáo đa dạng và phong phú hơn, cần có sự liên kết, phối hợp với nhau trong công tác Đạo sự và công tác thiện nguyện để có thể thu hút tín đồ đến với nền đạo nhiều hơn.

Với hoạt động thực hành hướng đến xã hội, nhất là hoạt động từ thiện, các Hội thánh đều hoạt động theo tôn chỉ của Đức Chí tôn nhằm cứu khổ nhân sinh, yêu thương đồng đạo, mang hòa bình đến với nhân loại. Dem tinh thần yêu thương, tu nhân tích đức từ đạo đến đời, các chức sắc và tín đồ đã thể hiện qua các hoạt động cụ thể của mình như nấu cháo tình thương, thông điệp bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động thiện nguyện do chính quyền phát động. Các họ đạo Cao Đài ở Hà Nội đã tích cực tham gia đóng góp các quỹ từ thiện xã hội do Hội Chữ thập đỏ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền các cấp phát động. Ngoài ra, các chức sắc, chức việc của đạo Cao Đài ở Hà Nội cũng tham gia vào các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của Thành phố với mong muốn đem sức lực cũng như trí tuệ góp phần vào phát triển xã hội bền vững. Tuy nhiên, 03 họ đạo ở Hà Nội do thành phần tín đồ đa số có mức sống trung bình và nghèo, số khá giả ít nên sự đóng góp cho công tác từ thiện cũng không được nhiều. Họ đạo Cao Đài Ban Chinh đạo ở phố Hòa Mã mới thực hiện được nấu cháo tình thương hay ăn chay để bảo vệ môi trường, nhưng cũng nhỏ lẻ chưa có quy mô nhân rộng. Họ đạo Cao Đài Tây Ninh ở huyện Ứng Hòa và

Quốc Oai chưa có hoạt động nào đặc sắc, chỉ dừng lại ở việc tham gia đủ các phòng trào gây quỹ thiện nguyện do Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương phát động. Bên cạnh đó, 03 họ đạo này chưa có sự phối hợp trong các hoạt động hướng đến xã hội. Để công tác từ thiện nói riêng và các hoạt động hướng đến xã hội nói chung ngày một phát triển và có ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội, các thánh thất tại Hà Nội cần tích cực phối hợp với nhau trong công tác từ thiện và các hoạt động thiện nguyện khác. Cần có các kế hoạch, phương hướng để công tác từ thiện được phong phú, đa dạng như các thánh thất ở khu vực phía Nam đã làm tốt trong công tác này.

Có thể thấy, chặng đường hơn 90 năm lịch sử của đạo Cao Đài và hơn 80 năm mở đạo nơi đất Bắc, các chức sắc, tín đồ họ đạo Cao Đài Ban Chính đạo và họ đạo Cao Đài Tây Ninh ở Hà Nội luôn thực hiện đúng trách nhiệm của một công dân thủ đô và một người tu hành, thực hiện tốt đời, đẹp đạo và gắn bó, đồng hành với dân tộc. Với việc thực hiện tốt phương châm “Nước vinh, Đạo sáng”, các họ đạo đã tích cực tham gia công việc xã hội và có những đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội, Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng (2018), *Sổ tay công tác tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 70.
- 2 Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 35-36.
- 3 <https://trithucvn.org/van-hoa/gustave-dumoutier-voi-lich-su-van-hoa-viet-nam.html>, truy cập 21/9/2020/
- 4 <http://www.d.pxphoto.com/ha-noi/hai-ba-trung/bui-thi-xuan>, truy cập 21/9/2020.
- 5 Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội*, Sdd, tr. 36-51.
- 6 Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội*, Sdd, tr. 55-92.
- 7 Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội*, Sdd, tr. 113-114.

- 8 http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/8236/Thanh_that_Cao_dai_Thu_do_ha_Noi_noi_khoi_nguon_hoat_dong_giao_luu_hanh_dao_cua_dao_Cao_dai_hien_nay
- 9 Bản pdf *Hiến chương sửa đổi của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* (nhiệm kỳ 2017-2022) đã được Ban Tôn giáo Chính phủ chấp thuận ngày 30/12/2019, tr. 2.
- 10 Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh (1956), *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội)(1935-1945)*, tr. 8-10.
- 11 Theo hồi ký lịch sử của Lễ sanh Ngọc Đoan Thanh (Phạm Tài Đoan) trong cuốn *Bước thăng trầm của đạo Cao Đài 21 năm đầu tại Bắc việt (1933-1954)*, Tây Ninh, tr. 29-32.
- 12 Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh (1956), *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội)(1935-1945)*, Tlđđ, tr. 14-29.
- 13 Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh (1986), *Bước thăng trầm của đạo Cao Đài 21 năm đầu tại Bắc việt (1933-1954)*, Sài Gòn, tr. 33-37.
- 14 Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh (1956), *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội)(1935-1945)*, Tlđđ, tr. 35-90.
- 15 Phòng văn Ban Cai quản Thánh thất Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội, ngày 18/9/2020.
- 16 Hội thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, *Họ đạo Cao Đài Phúc Đức* (2017), *Văn kiện Đại hội nhân sanh Họ đạo Phúc Đức Hà Nội nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội, tr. 2.
- 17 Sự kiện này cũng được nhắc đến trong: Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng (2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài ...*, Sđđ, tr. 46.
- 18 Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử Thánh thất Cao Đài ...*, Sđđ, tr. 46-50.
- 19 Cũng xem: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu...*, Sđđ, tr. 225-226.
- 20 Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, Tòa Thánh Tây Ninh (1992), *Kinh Thiên đạo và Thế đạo*, tr. 11. Hoặc trên trang: <http://caodaism.org/4001/kttdtd.htm#Tua>
- 21 <http://caodaism.org/7014/gly.htm>
- 22 <http://caodaism.org/1001/tluat.htm>
- 23 Cũng xem: Huỳnh Ngọc Thu (2017), *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ...*, Sđđ, tr. 90-91.
- 24 <http://caodaism.org/4003/tbtttg.htm>.
- 25 Cũng xem: Huỳnh Ngọc Thu (2017), *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ...*, Sđđ, tr. 92-105.
- 26 Xem thêm: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu...*, Sđđ, tr. 226-236; và trang <http://caodaiebook.net/7014/gly.htm#Le%20ngghi%20va%20luat%20Dao>.
- 27 <http://caodaism.org/4003/tbtttg.htm>

- 28 <http://www.daocaodai.info/books/tvrgdvhptIIcII.htm>
- 29 Bản pdf *Hiển chương sửa đổi của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* (nhiệm kỳ 2017-2022) đã được Ban Tôn giáo Chính phủ chấp thuận ngày 30/12/2019, tr. 3.
- 30 Bản pdf *Hiển chương sửa đổi của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* (nhiệm kỳ 2017-2022), Tlđđ, tr. 2.
- 31 Bản pdf *Hiển chương sửa đổi của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo* (nhiệm kỳ 2017-2022), Tlđđ, tr. 23-24.
- 32 Cũng xem: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu...*, Sđđ, tr. 387.
- 33 <http://daidoanket.vn/tinh-hoa-viet/dao-cao-dai-trong-the-gioi-hoa-hop-hanh-phuc-tintuc453435>.
- 34 Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo, Họ đạo Cao Đài Thủ đô Hà Nội (2017), *Văn kiện Đại hội nhân sinh...*, Tlđđ, tr. 11-12.
- 35 Phòng văn Giáo sư Thượng Thanh Mai - Trưởng ban Cai quản/Đầu họ đạo Thánh thất Cao Đài Thủ đô ngày 9/9/2020.
- 36 Theo Báo cáo trích yếu tổ chức Đại hội nhân sinh cấp cơ sở Họ đạo theo nhiệm kỳ 2012-2017, Đặng Giang, tháng 5/2017. Và phỏng vấn Phó ban Cai quản Thánh thất Đặng Giang, ngày 26/9/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đàm Tuấn Anh (2018), *Tôn giáo và công tác tôn giáo ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Quốc Hội (2016), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Số 02/2016/QH14, Hà Nội.
3. Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
4. Huệ Khải (Lê Anh Dũng, 2015), *Lược sử đạo Cao Đài khai minh đại đạo 1926*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Huệ Khải (Lê Anh Dũng, 2015), *Lịch sử Thánh thất Cao Đài Thủ đô Hà Nội*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Huệ Khải (Lê Anh Dũng, 2017), *Lược sử đạo Cao Đài thời tiền ẩn 1920-1926*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Bùi Văn Nhẫn (1932), *Tân luật*, Hội thánh Cao Đài- Bến Tre.
8. Lê Quang Tấn (1956), *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội) 1935-1945*.
9. Nguyễn Long Thành (2015), *Đời sống của người tín đồ Cao Đài*, Nxb. Phương Đông.
10. Tòa Thánh Tây Ninh (1975), *Kinh Thiên đạo và Thế đạo*, Tây Ninh.
11. Tòa Thánh Tây Ninh, *Thánh ngôn hiệp tuyển*: Bốn thứ nhất. Tây Ninh.
12. Tòa Thánh Tây Ninh (1961), *Kinh cúng tứ thời và quan hôn, tang tế*, Hội Thánh ban hành.
13. Đặng Nghiêm Vạn, Nguyễn Duy Hình, Đặng Thế Đại (1995), *Bước đầu*

tìm hiểu đạo Cao Đài, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. Nguyễn Thanh Xuân (2012), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

15. Tư liệu điền dã của tác giả năm 2020.

Abstract

RELIGIOUS PRACTICES OF CAODAIST IN HANOI TODAY

Nguyen Thi Que Huong

Institute for Religious Studies, VASS

In the early 1930s, Caodaism spread throughout the Southern region, it also introduced to the North with the desire to spread the religion to all regions. Through many difficulties, a number of dignitaries of *the Caodaist Church* and *the Caodaist Tây Ninh Church* have established 3 groups in Hanoi. This article presents an overview of the development process of Caodaism in Hanoi, the religious activities of 3 groups belonged to two aforementioned churches through the following aspects: religious practices and activities towards society.

Keywords: Caodaism; Caodaist Church; Caodaist Tay Ninh Church; religious practices; Hanoi.